

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Quang Khuyển.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Xuân Nghi, ông Vương Quốc Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1979

ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: Khu Th, thị trấn M, huyện M, tỉnh D.

**- Bị đơn:** Anh **Ngô Xuân B** - sinh năm 1978

ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D.

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt lần hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh B tự nguyện kết hôn, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 5/2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh B chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, anh B còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tháng 4/2012 anh B đã bán nhà, đất để trả nợ, chị và các con phải ra khu chuyên đổi ở, mẹ con tự nuôi nhau, anh B sống cùng với người phụ nữ khác tại Lạng Sơn, thỉnh thoảng mới về gia đình. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần, anh em họ hàng trong gia đình đã khuyên giải nhưng anh B không nghe, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Tháng 5/2022 chị đã bỏ về nhà đẻ ở Khu Th, thị trấn M, huyện M, tỉnh D. Sau khi chị về nhà đẻ ở, anh B không đến tìm chị

lần nào, hai bên gia đình có khuyên giải nhưng không có kết quả, chị và anh B không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh B không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Việc anh B không đến Tòa án để giải quyết ly hôn là cố tình gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh B theo quy định của pháp luật.

*Về con chung:* Chị và anh B 03 con chung là cháu Ngô Thị Trang, sinh ngày 05/5/1999, Ngô Thanh Hoa, sinh ngày 13/9/2000 và Ngô Hoàng Anh, sinh ngày 30/12/2010. Cháu Hoàng Anh đang ở với chị, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Ly hôn chị đồng ý theo nguyện vọng của con, chị đề nghị được nuôi cháu Hoàng Anh, chị tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành. Cháu Ngô Thị Trang và cháu Ngô Thanh Hoa đã trưởng thành, có việc làm nên không yêu cầu giải quyết. Hiện tại chị đang bán hàng thuê cho cửa hàng tư nhân và làm thêm tại nhà, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng, mẹ chị vẫn khoẻ mạnh sẵn sàng hỗ trợ cho chị mọi mặt để nuôi con, gia đình chị có chỗ ở rộng rãi, đầy đủ tiện nghi. Chị cam kết đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho hai con. Mẹ chị cam kết sau khi ly hôn xong sẽ tách cho mẹ con chị một suất đất bên cạnh để mẹ con chị ở.

*Về tài sản chung, vay nợ, công sức:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Quá trình làm việc với Tòa án, tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ bị đơn anh Ngô Xuân B trình bày:** Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như Chị Th trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận đến hai năm trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Chị Th chơi thân với người phụ nữ cùng xóm có tính xấu, anh không đồng ý nhưng Chị Th không nghe dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, Chị Th đã bỏ về nhà đẻ ở Khu Phụng Hoàng Thượng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện từ tháng 5/2022. Nay Chị Th xin ly hôn anh không đồng ý vì xét thấy tình cảm giữa anh và Chị Th vẫn còn, anh đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ, tuy nhiên anh không có biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình. Anh không đồng ý ly hôn, Chị Th xin ly hôn Chị Th tự giải quyết.

*Về con chung:* Anh và Chị Th có 03 con chung là cháu Ngô Thị Trang, sinh ngày 05/5/1999, Ngô Thanh Hoa, sinh ngày 13/9/2000 và Ngô Hoàng Anh, sinh ngày 30/12/2010. Cháu Hoàng Anh đang ở với Chị Th, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh. Anh không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh. Cháu Trang, cháu Hoa đã trưởng thành có việc làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, vay nợ, công sức:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Th, là bà ngoại của cháu cháu Ngô Thị Trang, Ngô Thanh Hoa và cháu Ngô Hoàng Anh. Quá trình chung sống, Chị Th, anh B phát sinh mâu thuẫn, do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, không thể hàn gắn được, Chị Th đã bỏ về nhà bà ở và vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị Th. Anh chị có 03 con

chung, cháu Trang, cháu Hoa và cháu Hoàng Anh, cháu Hoàng Anh đang ở với mẹ và bà. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị Th và cháu Hoàng Anh. Trường hợp Tòa giao Chị Th nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh, bà sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho mẹ con Chị Th chỗ ăn ở và chăm sóc con với điều kiện tốt nhất để cho Chị Th nuôi con. Sau khi ly hôn xong bà sẽ tách một suất đất bên cạnh cho mẹ con Chị Th. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh chị không có công sức đóng góp gì với bà.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phan Thị Kh trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Ngô Xuân B và là bà nội của cháu cháu Ngô Thị Trang, Ngô Thanh Hoa và cháu Ngô Hoàng Anh. Trong quá trình chung sống, Chị Th, anh B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B đi làm ăn ở Lạng Sơn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 5/2022 Chị Th đã bỏ về nhà để ở Khu Phường Hoàng Thượng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị Th xin ly hôn anh B, bà mong muốn Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ, nếu anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Chị Th. Anh chị có 03 con chung là cháu Ngô Thị Trang, cháu Ngô Thanh Hoa và cháu Ngô Hoàng Anh, cháu Hoàng Anh đang ở với mẹ, cháu Hoàng Anh có nguyện vọng được ở với mẹ. Nếu ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Anh cho Chị Th nuôi dưỡng, cháu Trang và cháu Hoa đã trưởng thành. Về tài sản, nợ chung, công sức anh chị không có công sức đóng góp gì với bà.

Kết quả làm việc tại chính quyền địa phương và các đoàn thể có liên quan của xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện cung cấp: Anh B, Chị Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa phương. Anh B, Chị Th có xảy ra mâu thuẫn sau đó Chị Th đã bỏ về nhà để ở, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào, địa phương không nắm rõ được. Do Chị Th khi làm đơn xin ly hôn anh B không báo cáo nên chính quyền và các đoàn thể không biết để hòa giải. Nay Chị Th xin ly hôn anh B, đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho anh chị về đoàn tụ, nếu Chị Th, anh B không thể tiếp tục chung sống với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Xuân B.

Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô Hoàng Anh, sinh ngày 30/12/2010 (đang ở với Chị Th) đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th không yêu cầu anh B cấp

dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Ngô Thị Trang, sinh ngày 05/5/1999, Ngô Thanh Hoa, sinh ngày 13/9/2000 đều đã trưởng thành, có việc làm, Chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Th, anh B không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Xuân B; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện M, tỉnh D; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Th nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Quá trình thu thập chứng cứ anh B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không hợp tác và không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh B vắng mặt không có lý do, Chị Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, Chị Th xác định vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận đến tháng 5/2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh B chơi bời, cờ bạc và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở Lạng Sơn, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh B vẫn không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022. Đối với việc Chị Th xin ly hôn, anh B mong muốn đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, anh cũng không nhờ anh em, họ hàng, bạn bè của hai bên và các đoàn thể của thôn xã hoà giải. Khi Tòa án báo gọi làm việc và hoà giải anh cố tình không chấp hành, gây khó khăn cho việc hoà giải của Tòa án, mục đích gây khó khăn cho Chị Th chứng tỏ anh không có thiện trí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên không hợp tác với Tòa án.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Th và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh B không đồng ý ly hôn là gây khó khăn cho Chị Th thực hiện quyền ly hôn. Do vậy, cần áp dụng quy định của pháp luật xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Xuân B là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh B có 03 con chung là cháu Ngô Thị Trang, sinh ngày 05/5/1999, Ngô Thanh Hoa, sinh ngày 13/9/2000 và Ngô Hoàng Anh, sinh ngày 30/12/2010. Khi ly hôn, Chị Th, anh B đều có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Anh và hai bên không đề nghị cấp dưỡng. Chị Th là lao động tự do, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, công việc ổn định, chị làm ở gần nhà, chị cam kết đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh đến khi trưởng thành. Cháu Trang và cháu Hoa đã trưởng thành, anh B, Chị Th không yêu cầu giải quyết. Đối với anh B anh là lao động tự do, anh cam kết có đủ điều kiện nuôi cháu Hoàng Anh. Nguyện vọng của cháu Hoàng Anh mong muốn được ở với mẹ, mẹ đẻ anh B cũng có quan điểm là tiếp tục giao cháu Hoàng Anh cho Chị Th nuôi dưỡng, Chị Th có nguyện vọng nuôi cháu Hoàng Anh, mẹ đẻ Chị Th vẫn còn khỏe sẽ hỗ trợ cho Chị Th việc nuôi con. Mẹ đẻ anh B năm nay 80 tuổi, anh ở một mình không có ai hỗ trợ, giúp đỡ anh trong việc chăm sóc con con. Xét thấy Chị Th có đủ điều kiện để nuôi con chung, con chung trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với Chị Th, vì vậy chấp nhận yêu cầu của Chị Th và nguyện vọng của cháu Hoàng Anh. Hội đồng xét xử: Giao cho Chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Hoàng Anh. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Cháu Ngô Thị Trang và Ngô Thanh Hoa đều đã trưởng thành có việc làm nên Chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Th, anh B không yêu cầu nên nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Ngô Xuân B.

2- *Về con chung*: Xử giao con chung Ngô Hoàng Anh, sinh ngày 30/12/2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi (*Cháu Hoàng Anh đang ở với Chị Th*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Ngô Xuân B cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Nguyễn Thị Th, anh Ngô Xuân B không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo

biên lai số AA/2021/0000828 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Chi Th đã nộp đủ án phí.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- **UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện;**  
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Quang Khuyến***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Quang Khuyến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Quang Khuyến**